

Thái Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 tổ chức ngày 29/5/2021)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, nghị quyết hội đồng quản trị Công ty.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, chế độ kế toán(doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành.

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

1. Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2020

a, Báo cáo tình hình tài chính Công ty năm 2020:

| | | |
|---|----------------|------|
| - Nợ phải trả: | 6.888.037.795 | đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 52.705.656.660 | đồng |
| - Tài sản cố định nguyên giá: | 64.824.994.826 | đồng |
| - Vốn điều lệ: | 17.000.000.000 | đồng |
| - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: | | |
| - Doanh thu: | | |
| + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: | 10.530.736.764 | đồng |
| + Thu nhập khác: | 1.826.438.500 | đồng |
| + Doanh thu hoạt động tài chính: | 208.352 | đồng |
| - Chi phí: | | |
| + Giá vốn hàng bán: | 8.904.323.240 | đồng |
| + Chi phí lãi vay: | 846.236.075 | đồng |
| + Chi phí quản lý kinh doanh: | 2.043.323.828 | đồng |
| + Chi phí thuế TNDN: | 19.538.920 | đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: | 516.429.465 | đồng |

b, Công tác quản lý, điều hành sản xuất:

- Thuận lợi:

+ Nhà nước đã ban hành những cơ chế, chính sách khuyến khích các Doanh nghiệp đầu tư vào các công trình cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn.

+ Các cấp chính quyền đã tích cực tuyên truyền, vận động cho người dân nông thôn tham gia sử dụng nguồn nước sinh hoạt của Nhà máy, đảm bảo tiêu



chuẩn chất lượng theo quy định của Nhà nước.

+ Ban lãnh đạo quản lý và điều hành Công ty đã nỗ lực và nhiệt huyết điều hành Công ty phát triển. Cán bộ, công nhân, người lao động của Công ty yên tâm lao động và đã thực hiện tốt nội quy lao động, các quy định Công ty. Vì thế Công ty và đã hoàn thành các kế hoạch, chỉ tiêu đề ra trong sản xuất kinh doanh.

- *Tồn tại, khó khăn:*

+ Hệ thống tuyến đường ống nước sạch đã thi công lắp đặt hoàn thiện đi vào cấp nước được trên 5 năm. Nhưng, do các địa phương thi công các tuyến đường nông thôn đã làm ảnh hưởng lớn đến tuyến ống nước sạch, người dân đào cuốc vào đường ống nước, gây lên bục vỡ, hư hỏng đường ống nước..., tình trạng khách hàng sử dụng, đấu nối trộm cắp nước diễn biến ngày càng nhiều.

c, *Hiệu quả kinh tế, xã hội, người lao động:*

- *Về hiệu quả kinh tế, xã hội:*

+ Nợ phải trả: Vay ngắn hạn, dài hạn và nợ khách hàng được giảm dần theo số liệu báo cáo tài chính hàng năm.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu, tài sản cố định tăng trưởng theo báo cáo sản xuất kinh doanh.

+ Cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng, áp lực nước cho nhân dân và các Doanh nghiệp trên địa bàn của dự án.

+ Thực hiện đúng chủ trương của tỉnh về tiến độ dự án, về cấp nước ổn định, an toàn cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- *Về đời sống của người lao động:*

+ Đảm bảo việc làm thường xuyên ổn định cho 20 lao động, mức lương bình quân 7,2 triệu đồng/ tháng/1 người và thanh toán đầy đủ tiền lương hàng tháng cho người lao động;

+ Đóng góp đầy đủ bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động;

+ Hàng quý, Công ty tổ chức sinh nhật cho người lao động;

+ Hàng năm, Công ty tổ chức tham quan học hỏi cho người lao động;

2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021.

2.1. *Về công tác tài chính:*

a) Nợ phải trả:

+ Phải trả cho người bán hàng: Khi có nguồn thu, Công ty tập trung trả nợ cho người bán hàng.

+ Nợ dài hạn ngân hàng: Cân đối các nguồn thu để trả gốc và lãi đúng kỳ hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng.

b) Các khoản chi phí tài chính:

+ Chi nộp thuế, phí theo quy định của Luật Thuế, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Dự kiến mức lương bình quân chi trả cho người lao động 8,0 triệu đồng/tháng/1 người.

+ Các khoản chi cho quỹ phúc lợi cho người lao động.

2.2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh dịch vụ năm 2021:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần đầu tăng 5% so với năm 2020;

- Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ phần đầu tăng 5% so với năm 2020.

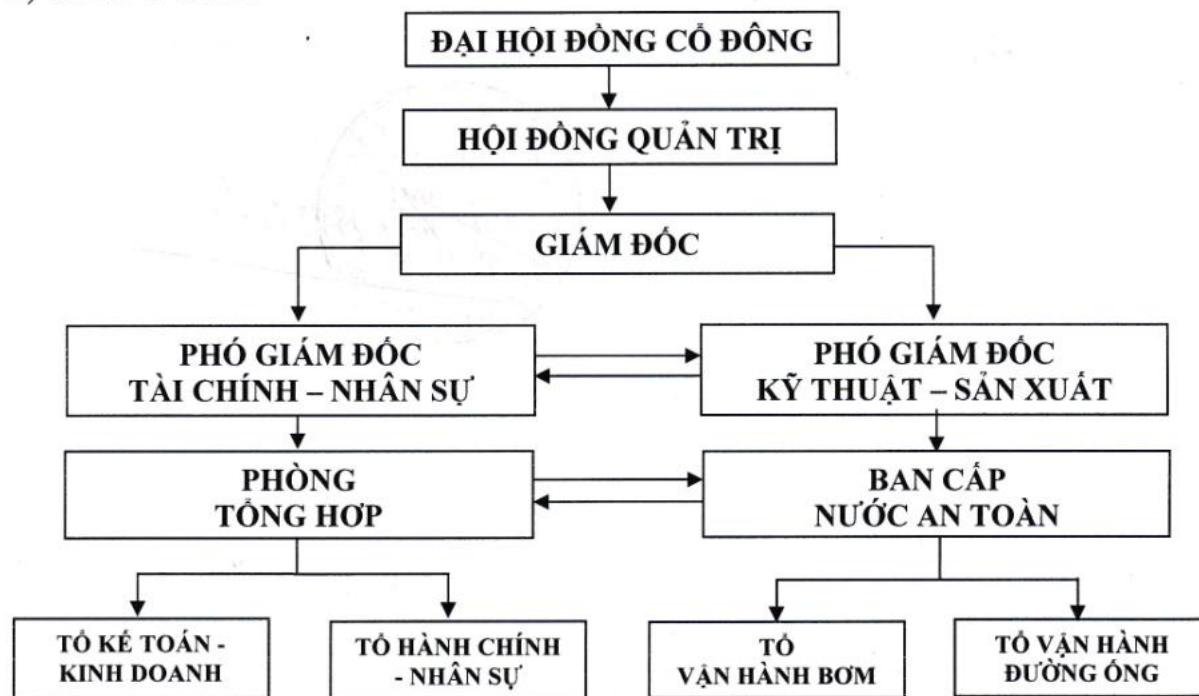
2.3. Đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục thi công tuyến ống nước thô DK450 dẫn nước thô từ Sông Trà Lý về Nhà máy;

- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước khu dân cư mới quy hoạch và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

3. Sơ đồ tổ chức và điều hành sản xuất:

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Công tác điều hành kỹ thuật - sản xuất:

- Đảm bảo cấp nước cho khách hàng ổn định liên tục và đảm bảo chất lượng nước theo quy định. Niêm yết công khai chất lượng nước trên Website, Trụ sở Công ty, trụ sở UBND các xã.

- Giải quyết, khắc phục kịp thời những sự cố bục vỡ, hư hỏng trong quá trình vận hành mạng đường ống nước thô và nước sạch.

- Đảm bảo công tác vệ sinh, công tác vận hành, thiết bị trong nhà máy.

c) Công tác điều hành tài chính - nhân sự:

- Quản lý chi thu công tác tài chính theo đúng Quy định của Nhà nước và Công ty.

- Quản lý kinh doanh, khách hàng:

+ Sử dụng phần mềm oxi quản lý khách hàng.

+ Chỉ số chốt đồng hồ, in ấn hóa đơn chính xác đúng thời gian quy định.

+ Giải quyết các thông tin phản hồi của khách hàng nhanh chóng, kịp thời.

+ Phối hợp chặt chẽ, gắn kết giữa tổ kinh doanh với Lãnh đạo các thôn trong công tác thông tin và thu tiền sử dụng nước sạch.

+ Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương theo nội dung Quy chế phối hợp đã ký giữa Ban công an và Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT-Cty.



Phạm Văn Cân